

Bản án số: 59/2023/HS-ST

Ngày 27-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Tuyết Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Yêu; Ông Lê Sỹ Chiến

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Đoàn -Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tham gia phiên toà Ông Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-HS ngày 16/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Thanh C**, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam; Sinh năm: 1965; Nơi sinh: huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Số nhà 18A, tổ dân phố 3, phường T, thành phố P, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; con ông Vũ Văn T, đã chết và con bà Phạm Thị S, đã chết. Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Vợ: Hoàng Thị Ng, sinh năm 1970; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 05/3/2023 bị cáo được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại phường T, thành phố P, tỉnh B. Có mặt.

2. Họ và tên: **Sùng A L**, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam; Sinh năm: 1992; Nơi sinh: huyện Th, tỉnh S; Nơi ĐKKHKT: bản Cha Mạy, xã L, huyện Th, tỉnh S; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Sùng Bua Ch, sinh năm 1969 và con bà Phá Thị V, sinh năm 1970. Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Thào Thị P, sinh năm 1996; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 14/9/2022 bị cáo được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã L, huyện Th, tỉnh S. Có mặt.

3. Họ và tên: **Vàng Thị D**, tên gọi khác: Không, giới tính: Nữ; Sinh năm: 1964; Nơi sinh: huyện H, tỉnh L; Nơi ĐKHKTT: thôn B, xã P, huyện H, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: La Chí; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Vàng Diu Ng, đã chết và con bà Vàng Thị Gi, đã chết. Gia đình bị cáo có 05 anh em bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Chồng: Lù Văn S, sinh năm 1960; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 14/9/2022 bị cáo được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã P, huyện H, tỉnh Lao Cai. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thanh C: Ông Phan Văn Nhật và bà Nguyễn Thị Lụa - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Quang Nhật, Đoàn luật sư tỉnh Lai Châu. đều có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Sùng A L, Vàng Thị D: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Thào Thị P, sinh năm 1996; địa chỉ: bản M, xã L, huyện Th, tỉnh S. Có mặt.

* Người làm chứng: Bà Hoàng Thị Ng, sinh năm 1970; địa chỉ: Số nhà 18A, tổ dân phố 3, phường T, thành phố P, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2020, Vũ Thanh C mua được 07 chiếc móng gấu có phần móng màu nâu vàng, phần đầu có lông và da màu đen. Còn chỉ biết là móng gấu nhưng không biết cụ thể móng của loài gấu nào với giá 900.000 đồng của 01 người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch, mục đích để trưng bày có ai hỏi mua thì bán. Khi mua để trưng bày, Còn không nói cho vợ bà Hoàng Thị Ng là người đứng tên trong giấy đăng ký kinh doanh vàng bạc Còn Ngọc biết. Còn đã trưng bày trong tủ kính đặt tại cửa hàng kinh doanh vàng bạc Còn Ngọc có địa chỉ Số nhà 18A, tổ dân phố 3, phường T, thành phố P, tỉnh B và ngày 11/3/2022 đã bán cho Sùng A L và Vàng Thị D 02 cái móng gấu. Trong tháng 9 năm 2022, Còn nhận của 10 người khách nhưng không rõ nhân thân lai lịch, mỗi người 01 móng gấu màu đen (*chỉ gồm có phần móng, không dính da, xương, lông*) để gia công, bọc bạc cho khách với giá 150.000 đồng/01 chiếc. Sau khi nhận của khách Còn để toàn bộ số móng gấu này vào tủ kính tại cửa hàng nêu trên để bảo quản, khi nào khách đến lấy thì thu 150.000 đồng tiền công và giao móng.

Ngày 09/3/2022 Sùng A L điều khiển xe mô tô mang nhãn hiệu HONDA số loại WINNERX, biển kiểm soát 26M1-211.59 đi từ huyện Th, tỉnh S đến huyện H, tỉnh L đến đón Vàng Thị D đi sang nhà của Long chơi. Sáng ngày 10/3/2022 Long điều khiển xe mô tô chở theo Dín đến thị xã Sa Pa, tỉnh L thì thấy có 01 nhóm người bán hàng tự phát ven đường nên Long dừng lại để mua hàng. Tại đây, Dín mua được của 01 người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch 03 túi mật động vật (*người phụ nữ này nói với Dín là mật bò chữa đau dạ dày, đại tràng*) với giá 400.000 đồng rồi cất 03 túi mật vừa mua được vào túi nilon màu hồng và cất trong túi xách nữ giả da màu đen, bên ngoài có đính chữ YSL bằng kim loại màu vàng, dây đeo bằng vải màu trắng của Dín đang đeo trên người. Sau đó, Long điều khiển xe mô tô chở Dín đến thành phố P, tỉnh B để nghỉ ngơi, tham quan. Sáng ngày 11/3/2022, Long chở Dín đến cửa hàng vàng bạc Côn Ngọc để mua đồ trang sức. Tại đây, Long đi vào phía trong xem, còn Dín đứng bên ngoài cách đứng Long khoảng 02m thì Long nhìn thấy có móng động vật đang để trưng bày nên Long hỏi thì Côn nói đó là móng gấu nhưng không biết móng của loài gấu nào và bán với giá 500.000 đồng/01 chiếc. Qua trao đổi, thống nhất Long và Dín mua 02 chiếc móng gấu có phần móng màu nâu vàng, phần đầu có lông và da màu đen của Côn với giá 1.000.000 đồng (*Dín và Long mỗi người mua 01 cái, Long là người đứng ra giao dịch, Long vay của Dín 1.000.000 đồng đưa cho Côn*) rồi Côn cho 02 móng gấu của Long đã mua cho vào 01 túi nilon màu trắng đưa cho Long cầm và treo trên xe mô tô của Long. Sau đó, Dín và Long lên khu vực tượng đài của thành phố P, tỉnh B chơi, tại đây Long trả cho Dín 500.000 đồng tiền mua móng gấu. Trên đường đi Dín sợ rơi 02 chiếc móng gấu nên đã cất vào túi xách nữ giả da màu đen, bên ngoài có đính chữ YSL bằng kim loại màu vàng, dây đeo bằng vải màu trắng của Dín đang đeo trên người. Đến sáng ngày 14/3/2022 Long điều khiển xe mô tô chở Dín từ nhà Long về nhà Dín thì vào hồi 18 giờ 00 phút cùng ngày khi đến địa phận tổ dân phố 26, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh Lai Châu thì bị Công an huyện TU kiểm tra phát hiện, lập biên bản vụ việc. Vật chứng thu giữ của Vàng Thị D: 01 túi xách nữ giả da màu đen, bên ngoài có đính chữ YSL bằng kim loại màu vàng, dây đeo bằng vải màu trắng; 02 chiếc móng gấu có phần móng màu nâu vàng, phần đầu có lông và da màu đen đựng cho túi ni lon màu trắng; 03 túi mật màu đen đựng trong túi nilon màu hồng. Thu giữ của Sùng A L 01 mô tô mang nhãn hiệu HONDA số loại WINNERX, biển kiểm soát 26M1-211.59. Tiến hành khám xét thu giữ của Vũ Thanh C vào ngày 21/10/2022: 05 chiếc móng gấu có phần móng màu nâu vàng, phần đầu có lông và da màu đen; 10 chiếc móng gấu có phần móng màu nâu vàng.

Quá trình điều tra bị can Vũ Thanh C chỉ thừa nhận đã bán 02 chiếc móng gấu cho Sùng A L và Vàng Thị D với tổng số tiền 400.000 đồng (200.000đồng/01 chiếc). Việc giao nhận tiền chỉ có Côn và Long biết, ngoài lời khai duy nhất của Long không có chứng cứ nào khác chứng minh và đã tiến hành đối chất nhưng Côn không thừa nhận việc bán 500.000 đồng/01 chiếc móng gấu. Số tiền 400.000 đồng

Vũ Thanh C thu lợi bất chính có được do bán móng gấu cho Long và Dín mà có, Côn đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản kết luận giám định số: 431/STTNSV ngày 08/4/2022 của Viện Sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận đối với vật chứng thu giữ của Sùng A L và Vàng Thị D: 02 móng chân động vật là móng của loài Gấu ngựa có tên khoa học *Ursus thibetanus*; Loài Gấu ngựa có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ. Loài Gấu ngựa có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ. Loài Gấu ngựa có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam.

Tại bản kết luận giám định số: 432/STTNSV ngày 08/4/2022 của Viện Sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận đối với vật chứng thu giữ của Vàng Thị D: 03 vật thể màu đen là bộ phận túi mật của loài động vật. Kết quả phân tích ADN của 03 mẫu là túi mật của loài Lợn có tên khoa học *Sus scrofa*; Loài Lợn không có tên trong các nghị định của Chính phủ và Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã (*Công ước CITES*).

Tại bản kết luận giám định số: 1829/STTNSV ngày 02/12/2022 của Viện Sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận đối với vật chứng thu giữ của Vũ Thanh C: 05 vật có hình dạng móng chân động vật màu nâu đen, phần đầu có lông màu đen là móng loài Gấu. Kết quả phân tích trình tự ADN của 01 mẫu lấy ngẫu nhiên là móng loài Gấu ngựa có tên khoa học *Ursus thibetanus*; 10 vật có hình dạng móng chân động vật màu nâu đen là móng loài Gấu. Kết quả phân tích trình tự ADN của 02 mẫu lấy ngẫu nhiên là móng loài Gấu ngựa có tên khoa học *Ursus thibetanus*; Loài Gấu ngựa có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ. Loài Gấu ngựa có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ. Loài Gấu ngựa có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 296/CTVN-HTQT ngày 27/11/2019 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam”.

Tại bản kết luận giám định số: 246/STTNSV ngày 02/03/2023 của Viện Sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt

Nam kết luận bổ sung đối với vật chứng thu giữ của Vũ Thanh C: 04 móng Gấu màu nâu đen, phần đầu có lông có ký hiệu MG10, MG11, MG12, MG13, MG14 là móng loài Gấu ngựa có tên khoa học *Ursus thibetanus*; 03 móng Gấu màu nâu đen có ký hiệu MG4, MG5, MG8 là móng loài Gấu ngựa có tên khoa học *Ursus thibetanus*; 01 móng Gấu màu nâu đen có ký hiệu MG1 là móng loài Gấu chó có tên khoa học *Helarctos malayanus*; 04 móng Gấu màu nâu đen có ký hiệu MG3, MG6, MG9, MG10 đã tiến hành phân tích ADN nhưng không khuếch đại được đoạn gen đích. Vì vậy không đủ cơ sở khoa học để xác định các móng Gấu này thuộc loài Gấu nào và tình trạng bảo tồn; Loài Gấu ngựa có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ. Loài Gấu ngựa có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ. Loài Gấu ngựa có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam; Loài Gấu chó có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ. Loài Gấu ngựa có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ. Loài Gấu ngựa có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 24/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Vũ Thanh C, Sùng A L, Vàng Thị D về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về bản kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; áp dụng thêm Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Long, bị cáo Dín. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Thanh C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm; xử phạt bị cáo Sùng A L, Vàng Thị D từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 08 tháng. Giao các bị cáo về Ủy ban nhân dân nơi cư trú để giám sát giáo dục; không áp dụng

hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và tịch thu tiêu hủy những vật chứng cầm lưu hành, vật chứng không có giá trị sử dụng; tịch thu sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe thu giữ của bị cáo Sùng A L.

Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Thảo Thị P có mặt tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA số loại WINNERX, biển kiểm soát 26M1-211.59 vì đây là tài sản chung của chị và bị cáo Sùng A L.

Các luật sư bào chữa cho bị cáo Vũ Thanh C đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Vì, mục đích việc mua móng gấu của bị cáo để trưng bày, bản thân không biết là sản phẩm của động vật nguy cấp, quý, hiếm; sau khi bị Cơ quan điều tra phát hiện khám xét đã hợp tác, tích cực giúp đỡ Cơ quan điều tra giải quyết vụ án; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; số tiền 400.000 đồng bán móng gấu bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU ngày 27/6/2023 trước thời điểm xét xử; bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bản thân luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật; có bố để được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng 3. Ngoài ra, còn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và trả lại cho bị cáo 04 chiếc móng gấu không giám định được vì không liên quan đến vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A L, Vàng Thị D đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù thấp nhất của khung hình phạt. Vì, các bị cáo đã rất thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện tội phạm nên mới điều tra ra hành vi phạm tội của Vũ Thanh C; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên thiếu hiểu biết, không biết móng gấu mua là sản phẩm của động vật nguy cấp, quý, hiếm, mục đích mua về làm quà trang sức cho cháu; bị cáo Dín tuổi đã cao, sức yếu, thường xuyên đau ốm bệnh tật. Về chiếc xe máy thu giữ của bị cáo Sùng A L đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo và vợ bị cáo do chiếc xe trên hiện mua trả góp chưa trả hết tiền và là tài sản chung của vợ chồng.

Các bị cáo đều nhất trí với ý kiến của người bào chữa. Riêng bị cáo Vũ Thanh C không đề nghị Hội đồng xét xử trả lại 04 chiếc móng gấu do không giám định được vì giá trị thấp.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo đều không biết việc mua bán, tàng trữ móng

gấu trên là vi phạm pháp luật vì không biết đó là sản phẩm của động vật nguy cấp, quý, hiếm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều, tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Đầu năm 2020, tại số nhà 18A, tổ dân phố 3, phường T, thành phố P, tỉnh B bị cáo Vũ Thanh C đã mua được 07 chiếc móng Gấu ngựa của 01 người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch, mục đích để trưng bày nhưng đã bán cho Sùng A L và Vàng Thị D 02 chiếc với giá 200.000đồng/01 chiếc mục đích để Long, Dín làm đồ trang sức và bị cáo Côn có hành vi tàng trữ 01 móng Gấu chó và 05 móng Gấu ngựa do nhận của những người khách để bọc bạc lấy tiền công. Hồi 18 giờ 00 phút, ngày 14/3/2022, tại tổ dân phố 26, thị trấn TU, huyện TU, Sùng A L, Vàng Thị D đã có hành vi tàng trữ 02 chiếc móng Gấu ngựa mục đích để sử dụng làm đồ trang sức. Loài Gấu Ngựa có tên khoa học là *Ursus thibetanus*, Gấu Chó có tên khoa học là *Helarctos malayanus*. Cả hai loài trên đều có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và đồng thời có tên trong nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm. Loài Gấu Ngựa, loài Gấu Chó có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp CITES. Bị cáo Vũ Thanh C, Sùng A L, Vàng Thị D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Côn đã có hành vi tàng trữ, buôn bán trái phép sản phẩm của động vật nguy cấp, quý, hiếm; bị cáo Long, Dín đã có hành vi tàng trữ sản phẩm của động vật nguy cấp, quý, hiếm. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong việc bảo vệ động vật nguy cấp quý, hiếm, gây ảnh hưởng đến sự bền vững, ổn định sinh thái tự nhiên. Ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của các bị cáo Vũ Thanh C, Sùng A L, Vàng Thị D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy, cấp, quý hiếm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo Vũ Thanh C thực hiện hành vi độc lập; bị cáo Sùng A L và Vàng Thị D cùng nhau đi mua móng Gấu ngựa về để làm đồ trang sức, đều là người thực hành do vậy phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình theo quy định tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật. Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô của bị cáo Sùng A L là chưa đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự nên không được chấp nhận.

Đối với đề nghị của những người bào chữa cho bị cáo Vũ Thanh C Hội đồng xét xử xét thấy một phần đề nghị có căn cứ nên chấp nhận. Riêng đề nghị về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và mức đề nghị hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo là không chính xác và phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Sùng A L, Vàng Thị D Hội đồng xét xử cũng xét thấy một phần đề nghị có căn cứ nên chấp nhận. Đối với đề nghị áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị trả lại cho bị cáo và vợ bị cáo chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA số loại WINNERX, biển kiểm soát 26M1-211.59 không chính xác nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, đều có nơi cư trú rõ ràng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Vũ Thanh C có bố đẻ là ông Vũ Văn Tốp được Chủ tịch nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng ba theo Quyết định số 363-QĐ/CTN ngày 19/4/2005 và trình độ học vấn thấp 7/10; đối với các bị cáo Sùng A L, Vàng Thị D đều là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng có kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Vàng Thị D là người không biết chữ. Do vậy các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không có.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Xét thấy, các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đều có nơi cư trú rõ ràng và ngoài lần phạm tội này các bị cáo đều chấp hành các chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước tốt nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao

các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, cải tạo và giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 244 Bộ luật Hình sự các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Một túi xách nữ giả da màu đen, bên ngoài có đính chữ YSL bằng kim loại màu vàng, dây đeo bằng vải màu đen, trắng (túi đã qua sử dụng); một) bì thư làm bằng bì thư do Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam phát hành, bên trong đựng 02 chiếc móng gấu có phần móng màu nâu vàng, phần đầu có lông; một bì thư làm bằng bì thư do Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam phát hành, bên trong đựng 03 túi mật màu đen; một bì niêm phong mang mã số 03028891 bên trong đựng 15 móng gấu các loại. Xét thấy đây là những vật có giá trị thấp và vật cấm tàng trữ, mua bán nên cần tịch thu, tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Một xe mô tô nhãn hiệu HONDA số loại WINNERX, màu sơn đen - vàng đồng, biển kiểm soát 26M1-211.59, số khung RLHKC371XMY121156, số máy KC34E1246837 xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong thu giữ của bị cáo Sùng A L. Xét thấy, bị cáo đã dùng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Số tiền 400.000đồng do bị cáo Vũ Thanh C phạm tội mà có cần truy thu nộp ngân sách nhà nước theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Những vấn đề có liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn ông đã bán 07 chiếc móng gấu có phần móng màu nâu vàng, phần đầu có lông và da màu đen cho bị cáo Vũ Thanh C. Quá trình điều tra không xác định người đàn ông này nên không đủ căn cứ để xử lý.

Bị cáo Vũ Thanh C khai, có nhận 10 chiếc móng gấu của 10 người để bọc bạc lấy tiền công. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên không đủ căn cứ để xử lý.

Hoàng Thị Ng là người đứng tên trên giấy đăng ký kinh doanh và là vợ của bị cáo Vũ Thanh C. Quá trình điều tra xác định Ngọc không biết việc chồng là bị cáo Côn mua, tàng trữ móng gấu nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Vũ Thanh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A L, Vàng Thị D do các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng có kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo; Áp dụng thêm Điều 17, điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Sùng A L, Vàng Thị D.

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Thanh C, Sùng A L, Vàng Thị D phạm tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm".

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vũ Thanh C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/6/2023). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh B giám sát, giáo dục.

Xử phạt bị cáo Sùng A L 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/6/2023). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Th, tỉnh S giám sát, giáo dục.

Xử phạt bị cáo Vàng Thị D 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/6/2023). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh L giám sát, giáo dục.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy một túi xách nữ giả da màu đen, bên ngoài có dính chữ YSL bằng kim loại màu vàng, dây đeo bằng vải màu đen, trắng (túi đã qua sử dụng); một) bì thư làm bằng bì thư do Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện

hàn lâm khoa khọc và công nghệ Việt Nam phát hành, bên trong đựng 02 chiếc móng gấu có phần móng màu nâu vàng, phần đầu có lông; một bì thư làm bằng bì thư do Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm khoa khọc và công nghệ Việt Nam phát hành, bên trong đựng 03 túi mật màu đen; một bì niêm phong mang mã số 03028891 bên trong đựng 15 móng gấu các loại.

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước một xe mô tô nhãn hiệu HONDA số loại WINNERX, màu sơn đen - vàng đồng, biển kiểm soát 26M1-211.59, số khung RLHKC371XMY121156, số máy KC34E1246837 xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong thu giữ của bị cáo Sùng A L

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 15 phút ngày 26/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TU).

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng do bị cáo Vũ Thanh C phạm tội mà có. (Xác nhận bị cáo Côn đã nộp đủ số tiền trên theo Biên lai số 0001086 ngày 26/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh Lai Châu).

[5] Về án phí: Bị cáo Vũ Thanh C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A L, Vàng Thị D.

[6] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TU;
- Chi Cục THADS huyện TU;
- Công an huyện TU;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Tuyết Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

